

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH NHIỄM NẤM DA TRÊN THỎ TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Đức Tân, Nguyễn Văn Thoại*, Huỳnh Vũ Vỹ,
Lê Đức Quyết, Lê Hứa Ngọc Lược

Phân viện Thú y miền Trung

Tác giả liên hệ email: nvthoaiptv@gmail.com

TÓM TẮT

2.114 mẫu bệnh phẩm thu trên thỏ ở một số tỉnh thành: Hà Nội, Cần Thơ, Thái Nguyên, Ninh Thuận, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Thừa Thiên-Huế, Thái Bình và Hà Tĩnh đã được xét nghiệm tại Phân viện Thú y miền Trung để xác định thỏ bị nhiễm nấm da. Kết quả là đã phát hiện được 645 con thỏ bị nhiễm nấm da, với tỷ lệ nhiễm là 30,5%. Trong đó tỷ lệ nhiễm của thỏ ở Hà Nội là 32,2%; Cần Thơ là 30,9%; tỉnh Thái Nguyên là 25,4%; Ninh Thuận là 26,6%; Kon Tum là 32,2%; Lâm Đồng là 34,0%; Đắk Lắk là 33,1%; Hà Tĩnh là 33,8%; Thái Bình là 28,2% và Thừa Thiên-Huế là 27,7%. Tỷ lệ nhiễm nấm da ở giống thỏ New Zealand (35,0%) cao hơn so với giống thỏ Việt Nam và thỏ lai (26,5%). Tỷ lệ nhiễm nấm da ở thỏ nuôi trên nền xi măng và nền đất (34,0%) cao hơn so với nuôi trên chuồng tầng (28,4%). Tỷ lệ nhiễm nấm da ở thỏ cai sữa là cao nhất (48,0%), tiếp đến thỏ chưa cai sữa (34,0%), thỏ hậu bị (27,6%) và thấp nhất là thỏ sinh sản (17,5%). Đã xác định được 6 loài nấm da ký sinh trên thỏ với tỷ lệ nhiễm của các loài khác nhau: *Trichophyton mentagrophytes* (92,1%), *Microsporum gypseum* (82,4%), *Aspergillus flavus* (43,1%), *Candida tropicalis* (11,0%), *Penicillium aculeatum* (6,6%), *Mucor plumbeus* (3,2%). Tổng số 645 thỏ nhiễm nấm da có 95 con nhiễm 1 loài (14,7%), 257 con nhiễm 2 loài (39,8%), 248 con nhiễm 3 loài (38,4%), 38 con nhiễm 4 loài (5,8%) và 7 con nhiễm 5 loài (1,0%).

Từ khóa: Thỏ, loài, tỷ lệ nhiễm, nấm da, Việt Nam.

Survey on dermatophyte infection in rabbits in Viet Nam

Nguyen Duc Tan, Nguyen Van Thoai, Huynh Vu Vy,
Le Duc Quyet, Le Hua Ngoc Luc

SUMMARY

A total of 2,114 swab samples collecting on rabbit skins from several provinces/cities: Ha Noi, Can Tho, Thai Nguyen, Ninh Thuan, Kon Tum, Lam Dong, Dak Lak, Thua Thien-Hue, Thai Binh and Ha Tinh were analysed in Institute of Veterinary Research and Development of Central, Viet Nam for determining dermatophyte infection on rabbits. As a result, 645 rabbits suffering with dermatophytes were detected, with the infection rate was 30.5%, in which, the infection rate of the rabbits was 32.2%, 30.9%, 25.4%, 26.6%, 32.2%, 34.0%, 33.1%, 33.8%, 28.2%, 27.7% in Ha Noi, Can Tho, Thai Nguyen, Ninh Thuan, Kon Tum, Lam Dong, Dak Lak, Ha Tinh, Thai Binh and Thua Thien-Hue, respectively. The infection rate with dermatophyte in the New Zealand rabbit breeds (35.0%) was higher than that of the domestic rabbit breeds and the hybrid rabbits (26.5%). The infection rate with dermatophyte in the rabbits raised in the cement and ground floors (34.0%) was higher than those raised in the floor cages (28.4%). The infection rate with dermatophyte in the weaning rabbits was the highest (48.0%), followed by the sucking rabbits (34.0%), the gilts (27.6%) and the lowest in the reproductive rabbits (17.5%). Six parasitic dermatophyte species were identified on rabbits, with different infection rates: *Trichophyton mentagrophytes* (92.1%), *Microsporum gypseum* (82.4%), *Aspergillus flavus* (43.1%), *Candida tropicalis* (11.0%), *Penicillium aculeatum* (6.6%), *Mucor plumbeus* (3.2%). In a total of 645 rabbits infected with dermatophyte, there were 95 rabbits infected with 1 species (14.7%), 257 rabbits infected with 2 species (39.8%), 248 rabbits infected with 3 species (38.4%), 38 rabbits infected with 4 species (5.8%) and 7 infected with 5 species (1.0%).

Keywords: Rabbit, species, infection rate, dermatophyte, Viet Nam.